

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HSST
Ngày: 11/02/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Thảo;
2. Ông Lê Văn Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/HSST, ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Cát D**, sinh ngày: 05/3/1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T5, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Hoàng Đình T, sinh năm: 1955; Con bà Tạ Thị H, sinh năm: 1959; Năm 2016 bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Trương Thị Tú Ph, đến năm 2019 không còn chung sống với nhau nữa, bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15/02/2019, đến ngày 22/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày

26/10/2020, đến ngày 16/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 24/02/2023, đến ngày 10/5/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HSST ngày 30/7/2014, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành xong nhưng hết thời hiệu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 29 tháng 10 năm 2025 cho đến nay.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số nhà 73, Quốc lộ 26, t17, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Phan Văn T, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số nhà 116 Liên gia 10, t1A, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Số 140, Quốc lộ 14, t19, phường T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 64 đường T, t4a, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Cát D, sinh năm 1988, trú tại: t5, xã E, tỉnh Đắk Lắk, là người nghiện ma túy (Heroin) từ năm 2003, không có công việc làm ổn định. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua chất ma túy sử dụng, nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2025, Hoàng Cát D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát 47N4-3239 lưu thông dọc theo Quốc lộ 26 thuộc địa bàn phường T, tỉnh Đắk Lắk, quan sát, tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông

Nguyễn Hữu K, sinh năm 1983, địa chỉ: số 73 Quốc lộ 26, phường T, tỉnh Đắk Lắk, D thấy ông K đang hốt cà phê đưa vào nhà cất giữ nên dừng lại quan sát, từ đó nảy sinh ý định ban đêm sẽ đột nhập vào nhà ông K để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2025, D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống cách nhà ông K khoảng 20m để cất giấu xe, sau đó đi bộ một mình đến nhà ông K. Lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi, D trèo qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào sân nhà ông K, tiếp tục trèo lên khung sắt phía trên cánh cửa đường luồng vào bên trong nhà kho. Tại đây, D phát hiện có 03 bao cà phê nhân xô loại 65 kg để trong nhà kho. D mở khoá cửa nhà kho nhưng do cánh cửa bị vướng vào hàng rào lưới B40 ở bên ngoài không mở ra được, nên D trèo lên khung sắt để ra bên ngoài lại. Sau đó, D nhặt 01 cây gỗ có sẵn bên ngoài sân để cạy mở cánh cửa rồi kéo 02 bao cà phê ra khỏi cửa khoảng 01m. Do các bao cà phê có trọng lượng lớn nên D trèo ra bên ngoài đường nhặt một số bao nhựa (xác rắn) loại 25kg rồi trèo vào lại, D lần lượt đổ cà phê từ 02 bao lớn sang 05 bao nhỏ loại 25 kg để thuận tiện cho việc vận chuyển. Sau đó D vác số cà phê trên bỏ lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo hướng vòng xoay Km3 về chợ Đ, phường T. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Hoàng Cát D điều khiển xe mô tô chở số cà phê trộm cắp được đến bán cho ông Trần Văn T, là chủ đại lý thu mua nông sản tại địa chỉ: số 140 Quốc lộ 14, t19, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tổng số cà phê D đã bán cho ông T là 130 kg cà phê nhân xô, bán được số tiền 13.760.000 đồng. D sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2025, Hoàng Cát D tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 47N4-3239 đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn phường T, tỉnh Đắk Lắk nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Phan Văn T, sinh năm 1952, tại số 166, t1A, phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì D thấy cổng nhà mở, trong sân có để một số bao cà phê tươi loại 65 kg, không có người trông coi. D dừng xe mô tô bên kia đường rồi đi bộ lén lút vào trong sân nhà ông T. Do bao cà phê có trọng lượng lớn, D đã đổ bớt cà phê trong bao rồi túm miệng bao, vác 01 bao cà phê tươi ra ngoài, đặt lên xe mô tô và điều khiển xe rời khỏi nhà ông T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D mang số cà phê tươi trộm cắp được đến bán cho bà Nguyễn Thị T, là chủ đại lý thu mua nông sản, địa chỉ: 64 đường T, t4A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tổng số cà phê D đã bán cho bà Thu là 49,5 kg cà phê tươi, bán được số tiền 1.140.000 đồng. D đã sử dụng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Đến ngày 27/10/2025, nghi vấn Hoàng Cát D có hành vi trộm cắp tài sản, Công an phường T mời D về trụ sở làm việc, tại cơ quan Công an, D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường T, xác định giá trị của 130kg cà phê nhân xô, đã qua sơ chế sạch vỏ và phơi khô tại thời điểm ngày 23/10/2025 là 15.340.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường T, xác định giá trị của 49,5kg quả cà phê tươi, xanh, chín lẫn lộn tại thời điểm ngày 25/10/2025 là 1.138.500 đồng (Một triệu một trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk, đã truy tố bị cáo Hoàng Cát D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Cát D theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Cát D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Cát D** mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho ông Nguyễn Hữu K 130 kg cà phê nhân xô đã qua sơ chế, làm sạch vỏ là tài sản của ông K; Trả 49,5 kg cà phê tươi, xanh, chín lẫn lộn là tài sản của ông Phan Văn T.

+ Đối với 01 cây gỗ dài khoảng 50cm mà bị cáo Hoàng Cát D đã sử dụng để cạy cánh cửa nhà ông Nguyễn Hữu K, sau khi cạy bung cánh cửa, D đã vứt lại cây gỗ xuống khu vực gần đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm vật chứng trên nhưng không thu giữ được.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 47N4-3239, số khung: RLCS16S209Y038659; số máy: 16S2-038653, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Về phần trách nhiệm dân sự:

Đề nghị chấp nhận việc ông Nguyễn Hữu K và ông Phan Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Cát D phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 13.760.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.140.000 đồng, mà bị cáo D đã nhận khi bán tài sản trộm cắp được cho ông Tâm và bà T.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Cát D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi

chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản.

Hoàng Cát D đã có ba tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, để có tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 01 giờ sáng ngày 23/10/2025, Hoàng Cát D đã trộm cắp 130kg cà phê nhân xô, đã qua sơ chế sạch vỏ và phơi khô, trị giá 15.340.000 đồng của ông Nguyễn Hữu K và khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/10/2025, Hoàng Cát D đã trộm cắp 49,5kg quả cà phê tươi, xanh, chín lẫn lộn, trị giá 1.138.500 đồng của ông Phan Văn T. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Cát D đã trộm cắp là 16.478.500 đồng, thì bị phát hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người đã có ba tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản mà lại tiếp tục phạm tội nên cũng cần phải có bản án khiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính chất răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này: Đối với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T là người đã mua tài sản do Hoàng Cát D trộm cắp nhưng kết quả điều tra xác định, khi mua tài sản của D thì ông T và bà T không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47N4-3239, là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Cát D, Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Cát D bằng hình thức Cảnh cáo, là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho ông Nguyễn Hữu K 130 kg cà phê nhân xô đã qua sơ chế, làm sạch vỏ là tài

sản của ông K; Trá 49,5 kg cà phê tươi, xanh, chín lẫn lộn là tài sản của ông Phan Văn T nhận quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 cây gỗ dài khoảng 50cm mà bị cáo Hoàng Cát D đã sử dụng để cạy cánh cửa nhà ông Nguyễn Hữu K, sau khi cạy bung cánh cửa, D đã vứt lại cây gỗ xuống khu vực gần đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm vật chứng trên nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 47N4-3239, số khung: RLCS16S209Y038659; số máy: 16S2-038653, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Về phân trách nhiệm dân sự:

Cần chấp nhận việc ông Nguyễn Hữu K và ông Phan Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Cần buộc bị cáo Hoàng Cát D phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 13.760.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.140.000 đồng, mà bị cáo D đã nhận khi bán tài sản trộm cắp được cho ông T và bà T.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Cát D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Cát D** 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2025.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho ông Nguyễn Hữu K 130 kg cà phê nhân xô đã qua sơ chế, làm sạch vỏ là tài sản của ông K; Trá 49,5 kg cà phê tươi, xanh, chín lẫn lộn là tài sản của ông Phan Văn T nhận quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 47N4-3239, số khung: RLCS16S209Y038659; số máy: 16S2-038653, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Về phần trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận việc ông Nguyễn Hữu K và ông Phan Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Buộc bị cáo Hoàng Cát D phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 13.760.000 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.140.000 đồng, (Một triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng) mà bị cáo D đã nhận khi bán tài sản trộm cắp được cho ông T và bà T.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Cát D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND khu vực 1;

- Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Phân trại Buôn Ma Thuột – Trại tạm

giám số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Thi hành án phạt tù (để thi hành);

- Phòng THADS khu vực 1;

- Bị cáo, các đương sự;

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

o

